

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 303/2019/HS-PT
Ngày: 21 – 10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các thẩm phán: Ông Văn Công Dân

Bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 298/2019/TLPT-HS ngày 05/9/2019, đối với bị cáo Hoàng Anh V, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh V** (tên gọi khác: B) - sinh năm: 1989 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà A; Bị cáo có vợ là O, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/5/2019, được thay đổi biện pháp cho gia đình bảo lãnh ngày 17/6/2019. Bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Võ Văn C1, sinh năm: 1979, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Anh Thủy Châu T, sinh năm: 1983;

2. Anh Lâm Văn T1, sinh năm: 1979;

Cùng trú tại: Tổ dân phố TT, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Trần Hạt N, sinh năm: 1981;

4. Anh Võ Duy H1, sinh năm: 1987;

5. Anh Mai Tuấn T2, sinh năm: 1993

Cùng trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

6. Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn 7, xã C2, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh V và Võ Văn C1 là người cùng thôn. Khoảng 21 giờ ngày 31/8/2018, Võ Văn C1 đang ở nhà tại tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, ngồi nhậu với anh Thủy Châu T, Lâm Văn T1. Lúc này, C1 nhìn thấy Hoàng Anh V, là người trước đây xảy ra mâu thuẫn với C1, đang chở chị Nguyễn Thị Thu T3 bằng xe máy đi qua trước cổng nhà C1 để đến nhà anh Mai Tuấn T2 tại Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, cách nhà của C1 khoảng 30m. C1 vào nhà lấy một con dao rựa, chiều dài khoảng 70 cm của gia đình cầm qua nhà anh T2 để gặp V. Tại nhà anh T2 có vợ chồng anh T2, V, chị T3, anh Võ Duy H1 đang ngồi ăn uống ở ngoài hiên nhà. C1 cầm con dao rựa vừa chửi, đe dọa chém V vừa chém xuống làm đổ mâm cơm thì mọi người sợ bỏ đi, không ăn nữa và C1 nói với V "Tại sao hôm trước mà cầm gạch đá đòi đánh tao". Thấy C1 và V thách thức đánh nhau thì chị T3 đẩy V vào nhà anh T2 và đóng cửa lại. Anh T2 can ngăn nên C1 đi ra ngoài đường khu vực ngã ba đường rẽ vào chợ E đứng và ném con dao trước cửa nhà ông Bùi Quang L. Khoảng 10 phút sau, thấy yên tĩnh thì V đi ra ngoài đường và V đi bộ về phía nhà anh C1. Đến ngã ba đường bê tông rẽ vào chợ E, V gặp C1, hai bên tiếp tục to tiếng, thách thức đánh nhau. V nhặt được một cái ghế nhựa đánh vào người C1 thì C1 dùng tay đỡ được làm ghế rơi xuống đường, hai người lao vào ôm vật nhau, tay V cào trúng vào mặt C1 làm rách môi bên trái. Thấy C1 và V đánh nhau, anh T, anh T1, anh H1 và anh Trần Hạt N chạy vào can ngăn hai người ra, C1 được anh T1, anh T đẩy về hướng nhà của anh C1, còn V được chị T3 đưa về bằng xe máy. C1 vừa đi bộ về nhà vừa chửi tục, khi về gần đến nhà thì C1 gặp bố, mẹ của V nên đứng lại nói chuyện. Còn V do còn bức tức về việc C1 cầm dao dọa chém mình và làm đổ mâm cơm nên V đi bộ quay lại đuổi theo anh C1 và V có cầm viên gạch (loại bỏ lỗ dài 16 cm). Khi cách C1 khoảng 03 mét thì V ném viên gạch trúng vào mặt của C1, rồi V bỏ đi. Anh Võ Văn C1 được anh Tơ chở đi cấp cứu và điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1133 ngày 03/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Võ Văn C1 bị gãy xương dưới hai vị trí, vết thương môi trên, gãy răng 2.2. Vật tác động cứng tày, tỉ lệ thương tích của anh C1 là 15%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số 475 ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Võ Văn C1 bị gãy xương hàm dưới hai vị trí (Vùng cằm và ngành lên trái) tỷ lệ thương tích: 10%; gãy răng 2.2 tỷ lệ thương tích 1%; sẹo môi trên trái 2cm x 0,2 cm tỷ lệ thương tích 2%; Tổng cộng 3 vết sẹo: sẹo khóe môi trái 1 cm x 0,1 cm + sẹo dạng thay đổi sắc tố da vùng góc hàm trái 4cm x 3cm + sẹo 1/3 vùng xương đòn trái khoảng 2 cm tỷ lệ thương tích 3%. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của C1 là 15% (Mười lăm phần trăm, theo C1 thức cộng lùi). Vật tác động: Vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, Hoàng Anh V đã tác động gia đình bồi thường cho Võ Văn C1 số tiền 60.000.000 đồng. Võ Văn C1 không có yêu cầu gì thêm vào có đơn xin bãi nại, rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Hoàng Anh V.

Đối với hành vi đánh nhau và bị cáo gây thương tích cho anh C1 với tỷ lệ là 1% vào ngày 28/3/2019 đã được Công an huyện Cư M'gar ra quyết định xử phạt hành chính nên không liên quan đến vụ án này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HSST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Hoàng Anh V cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 05/8/2019, người bị hại là anh Võ Văn C1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo Hoàng Anh V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Anh V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, người bị hại là anh C1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Anh V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người bị hại cũng có lỗi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Anh V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo V được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Hoàng Anh V tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ ngày 31/8/2018 khi anh Võ Văn C1 cầm 01 con dao rựa đến nhà anh Mai Tuấn T2 đe

doạ, chửi bới bị cáo và dùng dao chém xuống làm đổ mâm cơm thì mọi người lo sợ và không ăn cơm nữa, còn bị cáo thì trốn trong nhà anh Thành. Sau đó, khi bị cáo ra ngoài lấy xe đi về nhà thì bị cáo lại gặp anh C1 ở ngoài đường và hai người to tiếng, xô xát đánh nhau. Do bức tức về việc anh C1 dùng dao dọa chém bị cáo và làm đổ mâm cơm tại nhà anh T2 nên bị cáo đã dùng viên gạch ném trúng vào mặt của anh C1 làm anh C1 bị thương tích 15%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Anh V là nghiêm trọng, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng Anh V là thỏa đáng. Bởi lẽ, trước đó người bị hại cũng có hành vi trái pháp luật đã đến dùng dao đe dọa, chửi bới và dùng dao chém vào mâm cơm của bị cáo và mọi người đang ăn, người bị hại cũng bị Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, do đó hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp "Phạm tội bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và được người bị hại bãi nại; bố bị cáo là người có công trong truy quét lực lượng phản động Fulro, được Nhà nước công nhận là người được hưởng chính sách như thương binh. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo cũng đã bị tạm giam bốn mươi lăm ngày. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Anh V là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Võ Văn C1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Anh V.

[2]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Anh V cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Anh V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Anh V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Anh V, người bị hại anh Võ Văn C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr

